

# BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Ngày 31/01/2019

ASEANSC RESEARCH

Language

EN

## MỤC LỤC

|                                     |    |
|-------------------------------------|----|
| Nhận định thị trường                | 1  |
| I. Thông tin doanh nghiệp           | 1  |
| II. Tin kinh tế trong nước nổi bật  | 1  |
| III. Tin quốc tế nổi bật            | 1  |
| Tổng hợp diễn biến thị trường       | 2  |
| IV. Tổng quan giao dịch NĐT NN      | 2  |
| Tỷ lệ ảnh hưởng đến chỉ số VN-Index | 3  |
| Phân tích kỹ thuật                  | 4  |
| Chứng khoán thế giới                | 5  |
| Đầu tư theo nhóm ngành              | 6  |
| Giá hàng hóa thế giới               | 7  |
| Danh mục của CANSLIM                | 8  |
| Báo cáo công ty                     | 9  |
| Báo cáo cập nhật ngành              | 10 |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật          | 11 |
| Lịch sự kiện chứng khoán nổi bật    | 12 |

## I. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

### HT1: Thành viên HĐQT đăng ký mua 10,21 triệu cp

HT1 - CTCP Xi măng Hà Tiên 1 - Ông Nguyễn Văn Chuyển, Thành viên HĐQT, đăng ký mua 10,21 triệu cp. Trước giao dịch ông Chuyển sở hữu 420.000 cp. Giao dịch dự kiến thực hiện từ 31/1 đến 28/2/2019.

### LDG: Chủ tịch HĐQT đã đăng ký mua 10 triệu cp

LDG - CTCP Đầu tư LDG - Ông Nguyễn Khánh Hưng - Chủ tịch HĐQT đã đăng ký mua 10 triệu cp. Giao dịch dự kiến được thực hiện từ ngày 31/01-01/03/2019. Nếu các giao dịch thành công, ông Hưng sẽ nâng sở hữu tại LDG lên gần 12,2 triệu cp, tương ứng tỷ lệ gần 6,4%.

## TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

| KHU VỰC | CHỈ SỐ     | +/-      | ĐIỂM      |
|---------|------------|----------|-----------|
| MỸ      | Dow Jones  | ↑ 434.90 | 25,014.86 |
|         | S&P 500    | ↑ 41.05  | 2,681.05  |
|         | Nasdaq     | ↑ 154.79 | 7,183.08  |
|         | FTSE 100   | ↑ 107.70 | 6,941.63  |
| CHÂU ÂU | DAX        | ↓ -37.17 | 11,181.66 |
|         | CAC 40     | ↑ 46.58  | 4,974.76  |
|         | Nikkei 225 | ↑ 216.95 | 20,773.49 |
| CHÂU Á  | Hang Seng  | ↑ 299.62 | 27,942.47 |
|         | Shanghai   | ↑ 9.00   | 2,584.57  |

(Nguồn: Marketwatch, ASEANSC tổng hợp,...)

Cập nhật ngày 31/01/2019

## VHM, CTG VÀ HPG KÉO VN-INDEX GIẢM HƠN 5 ĐIỂM

### NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC:

Phiên giao dịch thứ Năm (31/01), mặc dù mở cửa tăng điểm, tuy nhiên, áp lực bán tăng mạnh ở nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn đã kéo chỉ số VN-Index giảm hơn 5 điểm, và đóng cửa ở mức thấp nhất trong ngày. Trong đó, VNM, VHM, GAS, BID, TCB, MSN, CTG, BVH và HPG là những mã vốn hóa lớn giảm giá, xóa nhòa nỗ lực tăng giá của VCB, PLX, VJC, VPB, HDB và STB.

Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 5,19 điểm (-0,57%), đóng cửa ở mức 910,65. Thanh khoản HSX ở mức gần 140 triệu cổ phiếu, giá trị gần 3.200 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng về số mã tăng giá (146 mã tăng/ 126 mã giảm). Về phía nước ngoài, họ bán ròng hơn 119 tỷ đồng trên HSX.

Về kỹ thuật, đồ thị VN-Index xuất hiện cây nến đồ dài, và phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 912,9, tương ứng MA(5), là khá tiêu cực. Do đó, chúng tôi cho rằng, trong kịch bản tiêu cực, VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần 900 – 910, vùng hỗ trợ tiếp theo dự báo ở mức 880 – 890 điểm. Trong kịch bản tích cực, chỉ số cho phản ứng phục hồi trở lại thì vùng 920 – 930 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

(\*) Điều kiện sử dụng bản tin và khuyến cáo vui lòng xem trang 12

## II. TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT

### Phụ phí hãng tàu sẽ tăng trong năm 2019

### Cận Tết, giá xăng có thể tăng nhẹ

### Tỷ giá trung tâm ở mức 22.868 đồng, không đổi so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 31/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.868 đồng, không đổi so với sáng qua. Tại Vietcombank, tỷ giá USD được niêm yết tăng 10 đồng ở mỗi chiều, lên mức 23.160-23.250 VND/USD.

### Giá vàng SJC ở mức 36,8 - 37,0 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h15 sáng nay (31/1/2019) giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn (SJC) đang niêm yết ở mức 36,8 - 37,0 triệu đồng/lượng, tăng tiếp 80 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với giá khảo sát sáng qua.

## III. TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT

### Ngày 30/01: Chỉ số Dow Jones tăng 1.77%, lên 25,014.86 điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Dow Jones tăng 1.77% lên 25,014.86 điểm khi cổ phiếu Boeing và Apple có thành quả vượt trội. Chỉ số S&P 500 tăng 1.55% lên 2,681.05, dẫn đầu là đà tăng của các lĩnh vực công nghệ và hàng tiêu dùng không thiết yếu. Chỉ số Nasdaq Composite tăng 2.2% lên 7,183.08 điểm.

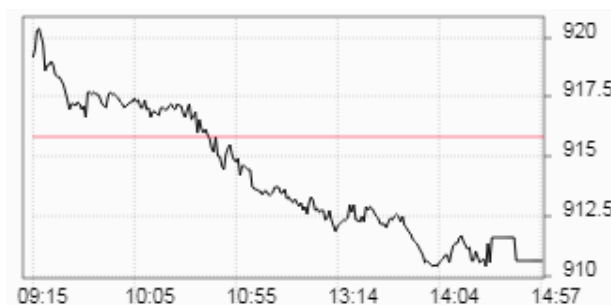
### Ngày 30/01: Dầu WTI tăng 1.7%, lên 54.23 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 3 trên sàn Nymex tăng 92 xu (tương đương 1.7%) lên 54.23 USD/thùng, mức đóng cửa cao nhất kể từ ngày 21/11/2018, dữ liệu từ FactSet cho thấy. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn tăng 33 xu (tương đương 0.5%) lên 61.65 USD/thùng.

Nguồn: ASEANSC tổng hợp;...

**TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG**
**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**

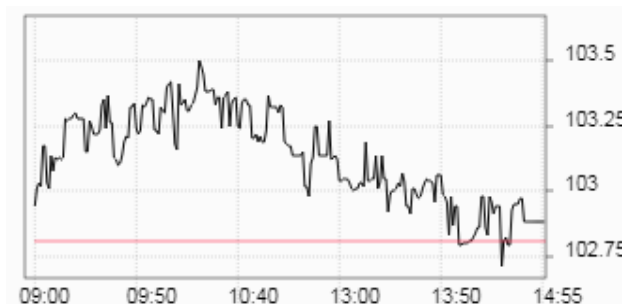
|                   |   |                     |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↓ | <b>-5.19/-0.57%</b> |
| Giá trị (điểm)    | ↓ | <b>910.65</b>       |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>138,049,636</b>  |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>3,180.79</b>     |
| Số mã tăng giá    | ↑ | <b>146</b>          |
| Số mã giảm giá    | ↓ | <b>126</b>          |
| Số mã đứng giá    | → | <b>108</b>          |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL     | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|--------|----------|
| HU3 | 10.1 | 10.7 | 10.7 | 10   | 4,520  | ↑ 7.0%   |
| CLL | 27.9 | 28.4 | 28.4 | 27.9 | 1,510  | ↑ 7.0%   |
| GMC | 40   | 42.3 | 42.3 | 39.9 | 59,780 | ↑ 7.0%   |
| L10 | 25.4 | 25.4 | 25.4 | 24   | 1,780  | ↑ 7.0%   |
| DAT | 10.9 | 10.9 | 10.9 | 10.9 | 10     | ↑ 6.9%   |

**TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**

|                   |   |                     |
|-------------------|---|---------------------|
| Thay đổi (điểm)   | ↑ | <b>+0.07/+0.07%</b> |
| Giá trị (điểm)    | ↑ | <b>102.88</b>       |
| Khối lượng (cp)   |   | <b>21,033,135</b>   |
| Giá trị (tỷ đồng) |   | <b>243.16</b>       |
| Số mã tăng giá    | ↑ | <b>62</b>           |
| Số mã giảm giá    | ↓ | <b>63</b>           |
| Số mã đứng giá    | → | <b>253</b>          |

**DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX**


| Mã  | Mở   | Đóng | Cao  | Thấp | KL     | Thay đổi |
|-----|------|------|------|------|--------|----------|
| DCS | 0.7  | 0.8  | 0.8  | 0.7  | 24,200 | ↑ 14.3%  |
| FID | 1.1  | 1.1  | 1.1  | 1.1  | 16,100 | ↑ 10.0%  |
| ADC | 17.7 | 17.7 | 17.7 | 17.7 | 100    | ↑ 9.9%   |
| ARM | 44.4 | 44.4 | 44.4 | 44.4 | 100    | ↑ 9.9%   |
| L18 | 10.2 | 10.2 | 10.2 | 10.2 | 100    | ↑ 9.7%   |

**TỔNG QUAN GD NĐTNN**

| TỔNG KL<br>(CỔ PHIẾU) | SÀN HCM          | SÀN HN         |
|-----------------------|------------------|----------------|
| MUA                   | 20,085,340       | 931,640        |
| BÁN                   | 17,789,730       | 118,900        |
| MUA - BÁN             | <b>2,295,610</b> | <b>812,740</b> |

**IV. TỔNG QUAN GD NĐTNN**

Ngày 31/01, khối ngoại bán ròng hơn 119 tỷ đồng trên HOSE và mua ròng hơn 15 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 20 triệu cổ phiếu (trị giá hơn 686 tỷ đồng) và bán ra gần 18 triệu cổ phiếu (trị giá gần 806 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 1 triệu cổ phiếu (trị giá gần 17 tỷ đồng) và bán ra gần 0,2 triệu cổ phiếu (trị giá gần 2 tỷ đồng).

(Nguồn: HOSE, HNX, ASEANSC tổng hợp:...)

**TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX**

Vốn hóa thị trường (Ngày 30/01/2019):

2,996,317.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 30/01/2019):

915.84 điểm

Cập nhật ngày 31/01/2019

| Mã CK | Tỷ lệ ảnh hưởng | KL niêm yết   | Giá tham chiếu | Giá khớp | +/-  | %     | KL khớp   | Điểm ảnh hưởng |
|-------|-----------------|---------------|----------------|----------|------|-------|-----------|----------------|
| VIC   | 11.1%           | 3,191,621,230 | 103.9          | 103.9    | 0.0  | 0.0%  | 651,020   | 0.00           |
| VNM   | 7.9%            | 1,741,687,793 | 135.5          | 135      | -0.5 | -0.4% | 812,290   | -0.27          |
| VHM   | 7.3%            | 2,679,611,550 | 82             | 80       | -2.0 | -2.4% | 773,010   | -1.64          |
| VCB   | 6.8%            | 3,597,768,575 | 56.7           | 56.8     | 0.1  | 0.2%  | 1,147,760 | 0.11           |
| GAS   | 5.6%            | 1,913,950,000 | 88             | 87.8     | -0.2 | -0.2% | 327,020   | -0.12          |
| SAB   | 5.0%            | 641,281,186   | 233            | 233      | 0.0  | 0.0%  | 21,200    | 0.00           |
| BID   | 3.6%            | 3,418,715,334 | 31.7           | 31.5     | -0.2 | -0.6% | 678,130   | -0.21          |
| TCB   | 3.1%            | 3,496,592,160 | 26.6           | 26.5     | -0.1 | -0.4% | 2,606,420 | -0.11          |
| MSN   | 3.1%            | 1,163,149,548 | 79.1           | 77.7     | -1.4 | -1.8% | 721,900   | -0.50          |
| CTG   | 2.5%            | 3,723,404,556 | 20.45          | 19.7     | -0.8 | -3.7% | 9,039,900 | -0.85          |
| PLX   | 2.3%            | 1,293,878,081 | 53.3           | 53.9     | 0.6  | 1.1%  | 911,200   | 0.24           |
| BVH   | 2.3%            | 700,886,434   | 96.5           | 92.2     | -4.3 | -4.5% | 79,540    | -0.92          |
| VJC   | 2.2%            | 541,611,334   | 123.2          | 123.5    | 0.3  | 0.2%  | 455,960   | 0.05           |
| HPG   | 2.1%            | 2,123,907,166 | 29             | 27.7     | -1.3 | -4.5% | 7,171,640 | -0.84          |
| VRE   | 1.9%            | 1,901,078,733 | 29.3           | 29.2     | -0.1 | -0.3% | 1,650,390 | -0.06          |
| NVL   | 1.7%            | 907,455,928   | 57.1           | 56.6     | -0.5 | -0.9% | 554,770   | -0.14          |
| VPB   | 1.6%            | 2,456,748,366 | 19.9           | 20.2     | 0.3  | 1.5%  | 2,385,210 | 0.23           |
| MBB   | 1.6%            | 2,160,451,381 | 21.8           | 21.9     | 0.1  | 0.5%  | 7,340,190 | 0.07           |
| HDB   | 1.0%            | 980,999,979   | 30             | 30.5     | 0.5  | 1.7%  | 762,510   | 0.15           |
| MWG   | 0.9%            | 323,169,521   | 83.6           | 83       | -0.6 | -0.7% | 206,030   | -0.06          |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

# PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

## VN-INDEX



50% cash      50% stocks

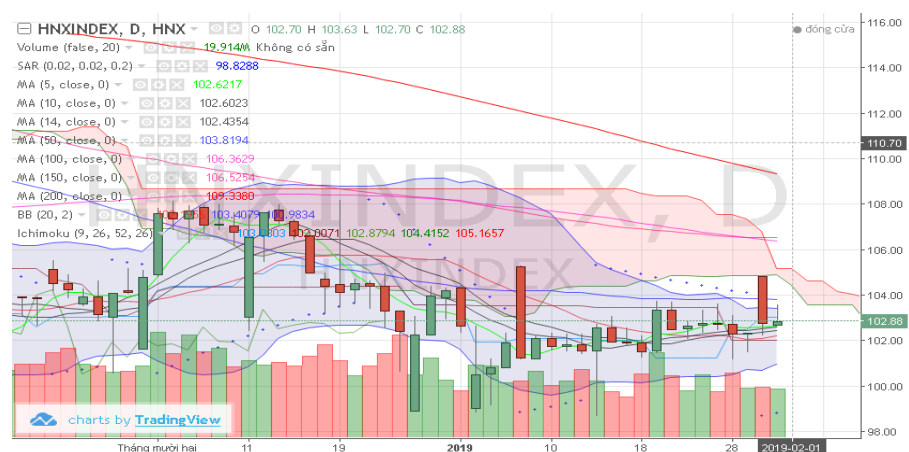
Vùng hỗ trợ:      900 - 910      Vùng kháng cự:      920 - 930

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)      Trung hạn (1 - 3 tháng)      Dài hạn (>3 tháng)



## HNX-INDEX



50% cash      50% stocks

Vùng hỗ trợ:      101.0 - 102.0      Vùng kháng cự:      103.0 - 104.0

Xu hướng

Ngắn hạn (< 1 tháng)      Trung hạn (1 - 3 tháng)      Dài hạn (>3 tháng)



### Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 900 - 910 điểm.

### Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của VN-Index được dự báo nằm tại 900 - 910 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 900. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 880 - 890 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 920 - 930 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 930. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 940 - 950 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

### Nhận định:

Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng HNX-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 101.0 - 102.0 điểm.

### Khuyến nghị:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của HNX-Index được dự báo nằm tại 101.0 - 102.0 điểm, đây được xem là vùng tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét giảm tỷ trọng khi thủng hỗ trợ 101.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 99.0 - 100.0.

Trong kịch bản tích cực, vùng 103.0 - 104.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là vùng giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục, xem xét tăng tỷ trọng khi vượt kháng cự 104.0. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 105.0 - 106.0 điểm.

Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

## CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

### Chứng khoán Mỹ

Cập nhật ngày 31/01/2019



Xu hướng  
 Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↑  
 Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 ↓  
 Dài hạn (>3 tháng)  
 ↓

### Chứng khoán Trung Quốc

Cập nhật ngày 31/01/2019



Xu hướng  
 Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↑  
 Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 ↓  
 Dài hạn (>3 tháng)  
 ↓

### Chứng khoán Nhật Bản

Cập nhật ngày 31/01/2019



Xu hướng  
 Ngắn hạn (< 1 tháng)  
 ↑  
 Trung hạn (1 - 3 tháng)  
 ↓  
 Dài hạn (>3 tháng)  
 ↓

**ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH**

| <b>Ngành</b> | <b>Cổ phiếu nổi bật</b>                     | <b>Triển vọng 2019</b> |
|--------------|---------------------------------------------|------------------------|
| Bất động sản | VIC, PDR, DIG, DXG, SCR                     | Trung lập              |
| Cao su       | CSM, DRC, SRC                               | Trung lập              |
| Chứng khoán  | HCM, SSI, VND                               | Trung lập              |
| Công nghệ    | FPT, CMG, ELC                               | Trung lập              |
| Dầu khí      | GAS, PVD, PVS, PLX                          | Tiêu cực               |
| Dịch vụ      | PAN, SKG, VNG, DSN                          | Trung lập              |
| Dược phẩm    | DCL, DHG, DMC, IMP                          | Trung lập              |
| VLXD         | HT1, BCC, VGC                               | Trung lập              |
| Khoáng sản   | NBC, TC6, TCS, TDN                          | Trung lập              |
| Năng lượng   | BTP, PPC, VSH, NT2                          | Trung lập              |
| Ngân hàng    | VCB, BID, CTG, MBB, SHB, VPB, TPB, HDB, VIB | Trung lập              |
| Nhựa         | BMP, NTP, AAA                               | Trung lập              |
| Thép         | HPG, HSG, VGS, NKG                          | Tiêu cực               |
| Thủy sản     | FMC, HVG, IDI, VHC, ANV, MPC                | Tích cực               |
| Xây dựng     | CTD, VCG, HBC                               | Trung lập              |
| Phân bón     | DCM, DPM, BFC, LAS                          | Trung lập              |
| Dệt may      | TNG, TCM, GIL, EVE                          | Tích cực               |

*Cập nhật ngày 31/01/2019*

**GIÁ HÀNG HÓA THẾ GIỚI**

| Năng lượng  | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Crude Oil   | 54.389 ↑     | 0.15% ↑  | 2.34% ↑  | 16.83% ↓ | -17.37% | 31/01/2019         |
| Brent       | 61.8577 ↑    | 0.42% ↑  | 1.25% ↑  | 12.65% ↓ | -11.19% | 31/01/2019         |
| Natural gas | 2.9078 ↑     | 1.75% ↓  | -6.17% ↓ | -2.12% ↑ | 1.81%   | 31/01/2019         |
| Gasoline    | 1.3897 ↑     | 0.73% ↑  | 0.12% ↑  | 5.75% ↓  | -26.72% | 31/01/2019         |
| Heating oil | 1.9 ↑        | 0.21% ↑  | 0.77% ↑  | 12.62% ↓ | -9.11%  | 31/01/2019         |
| Ethanol     | 1.267 →      | 0.00% ↓  | -0.24% ↑ | 0.24% ↓  | -11.15% | 31/01/2019         |

| Kim loại  | Giá hiện tại | Thay đổi |         |         |         | Thời gian cập nhật |
|-----------|--------------|----------|---------|---------|---------|--------------------|
|           |              | 1 Ngày   | 1 Tuần  | 1 Tháng | 1 Năm   |                    |
| Palladium | 813.9 ↓      | -0.14% ↑ | 3.30% ↑ | 7.88% ↑ | 31.49%  | 31/01/2019         |
| Gold      | 1,322.4 ↑    | 0.08% ↑  | 3.27% ↑ | 3.14% ↓ | -1.95%  | 31/01/2019         |
| Silver    | 16.1 ↓       | -0.13% ↑ | 4.89% ↑ | 4.02% ↓ | -6.77%  | 31/01/2019         |
| Platinum  | 813.9 ↓      | -0.14% ↑ | 1.61% ↑ | 2.83% ↓ | -19.08% | 31/01/2019         |

| Nông nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |          |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng  | 1 Năm   |                    |
| Oat         | 282.0 ↓      | -0.08% ↓ | -3.00% ↑ | 2.46% ↑  | 5.53%   | 31/01/2019         |
| Coffee      | 102.1 ↓      | -0.05% ↓ | -1.26% ↑ | 0.25% ↓  | -16.21% | 31/01/2019         |
| Neodymium   | 398,000.0 →  | 0.00% →  | 0.00% ↓  | -0.62% ↓ | -10.56% | 31/01/2019         |
| Live Cattle | 126.3 ↑      | 0.10% ↑  | 0.74% ↑  | 2.23% ↓  | -0.12%  | 31/01/2019         |
| Tea         | 3.2 →        | 0.00% ↑  | 1.93% ↑  | 2.26% ↓  | -0.94%  | 31/01/2019         |
| Sugar       | 12.6 ↑       | 0.24% ↓  | -3.31% ↑ | 5.20% ↓  | -6.13%  | 31/01/2019         |
| Soybeans    | 922.0 ↑      | 0.27% ↑  | 0.68% ↑  | 4.56% ↓  | -6.37%  | 31/01/2019         |
| Wheat       | 516.7 ↓      | -0.10% ↓ | -0.92% ↑ | 2.73% ↑  | 14.57%  | 31/01/2019         |
| Cotton      | 74.3 ↓       | -0.09% ↑ | 1.59% ↑  | 4.88% ↓  | -5.17%  | 31/01/2019         |
| Rice        | 10.6 ↓       | -0.14% ↓ | -0.56% ↑ | 5.26% ↓  | -14.18% | 31/01/2019         |
| Cheese      | 1.4 ↓        | -0.21% ↑ | 1.30% ↑  | 2.03% ↓  | -4.94%  | 31/01/2019         |
| Palm Oil    | 2,188.0 ↓    | -0.73% ↓ | -0.55% ↑ | 5.70% ↓  | -11.60% | 31/01/2019         |
| Milk        | 14.1 ↑       | 0.14% ↑  | 0.50% ↑  | 1.74% ↑  | 3.77%   | 31/01/2019         |
| Rubber      | 182.6 ↓      | -0.60% ↓ | -4.40% ↑ | 4.22% ↓  | -3.89%  | 31/01/2019         |

| Công nghiệp | Giá hiện tại | Thay đổi |          |           |         | Thời gian cập nhật |
|-------------|--------------|----------|----------|-----------|---------|--------------------|
|             |              | 1 Ngày   | 1 Tuần   | 1 Tháng   | 1 Năm   |                    |
| Sugar       | 12.6 ↑       | 0.24% ↓  | -3.31% ↑ | 5.20% ↓   | -6.13%  | 31/01/2019         |
| Copper      | 2.8 ↑        | 0.27% ↑  | 3.81% ↑  | 5.72% ↓   | -13.19% | 31/01/2019         |
| Steel       | 3,878.0 ↑    | 4.73% ↑  | 5.01% ↑  | 1.15% ↓   | -1.07%  | 31/01/2019         |
| Cobalt      | 36,500.0 →   | 0.00% ↓  | -3.95% ↓ | -33.64% ↓ | -54.52% | 31/01/2019         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

**DANH MỤC CỦA CANSLIM**
**CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ghi chú |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|---------|
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | #DIV/0!         |            |         |

**CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG**

| Mã CP       | Mua Bán | Trạng thái | Giá mua/Bán | Giá hiện tại | Giá mục tiêu | Lãi lỗ tiềm năng | Lãi lỗ ghi nhận | Ngày mở TT | Ngày đóng TT |
|-------------|---------|------------|-------------|--------------|--------------|------------------|-----------------|------------|--------------|
| VNM         | Mua     | Đóng       | 115.0       | 138.0        | 140.0        | 21.7%            | 20.0%           | 27/01/2016 | 17/03/2016   |
| BTP         | Mua     | Đóng       | 11.4        | 15.8         | 15.3         | 34.2%            | 38.6%           | 16/02/2016 | 25/03/2016   |
| INN         | Mua     | Đóng       | 36.0        | 49.8         | 49.0         | 36.1%            | 38.3%           | 19/01/2016 | 13/04/2016   |
| KBC         | Mua     | Mở         | 13.1        | 15.0         | 15.5         | 18.3%            | 14.5%           | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BPC         | Mua     | Mở         | 12.4        | 17.5         | 20.0         | 61.3%            | 41.1%           | 20/01/2016 | 08/06/2016   |
| PMC         | Mua     | Mở         | 49.0        | 60.7         | 72.4         | 47.8%            | 23.9%           | 26/04/2016 | 08/06/2016   |
| BCC         | Mua     | Mở         | 14.8        | 19.1         | 18.4         | 24.3%            | 29.1%           | 19/12/2016 | 20/02/2017   |
| HVT         | Mua     | Mở         | 19.5        | 27.8         | 25.0         | 28.2%            | 42.6%           | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| NLG         | Mua     | Mở         | 21.8        | 26.8         | 27.8         | 27.5%            | 22.7%           | 19/12/2016 | 16/03/2017   |
| VNM         | Mua     | Mở         | 124.6       | 151.7        | 150.0        | 20.4%            | 21.7%           | 20/12/2016 | 29/05/2017   |
| DVN         | Mua     | Mở         | 16.1        | 27.7         | 28.0         | 73.9%            | 72.0%           | 14/11/2017 | 24/01/2018   |
| PGC         | Mua     | Mở         | 13.5        | 17.2         | 24.1         | 78.5%            | 27.4%           | 04/05/2017 | 05/02/2018   |
| Trung bình: |         |            |             |              |              |                  | 32.7%           |            |              |

Cập nhật ngày 31/01/2019



**BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| Tên công ty | Ngày phát hành | Khuyến nghị    | Giá mục tiêu         | Chi tiết  |
|-------------|----------------|----------------|----------------------|-----------|
| GMD         | 04/01/2019     | Mua [+18%]     | 30.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DVN         | 05/04/2018     | Mua [+82%]     | 33.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| SHB         | 26/02/2018     | Nắm giữ [-5%]  | 12.600 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| IJC         | 15/11/2017     | Mua [+30%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| NTL         | 14/11/2017     | Mua [+24%]     | 12.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VPB         | 17/08/2017     | Mua [+26%]     | 49.200 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DRC         | 27/07/2017     | Bán [-21%]     | 21.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LTG         | 26/07/2017     | Bán [-19%]     | 44.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VGC         | 27/06/2017     | Nắm giữ [-8%]  | 17.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| LIC         | 31/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| VGC         | 25/05/2017     | Mua [+41%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CTF         | 23/05/2017     | Nắm giữ [+9%]  | 13.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CDN         | 22/05/2017     | Mua [+29%]     | 30.800 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DP2         | 19/05/2017     | Không đánh giá | N/A                  | Tài xuống |
| DVN         | 18/05/2017     | Mua [+282%]    | 39.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CSV         | 10/05/2017     | Mua [+69%]     | 50.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TRC         | 09/05/2017     | Nắm giữ [+8%]  | 31.700 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| PGC         | 28/04/2017     | Mua [+81%]     | 24.100 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| TMT         | 21/04/2017     | Nắm giữ [+3%]  | 13.300 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| VTG         | 23/03/2017     | Mua [+29%]     | 14.400 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| DIG         | 23/03/2017     | Nắm giữ [+0%]  | 9.100 đồng/cổ phiếu  | Tài xuống |
| TMT         | 20/03/2017     | Mua [+42%]     | 18.000 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |
| CMC         | 20/03/2017     | Mua [+160%]    | 13.500 đồng/cổ phiếu | Tài xuống |

| Khuyến nghị      | Diễn giải                                              |
|------------------|--------------------------------------------------------|
| Kỳ vọng 12 tháng |                                                        |
| Mua              | Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%       |
| Nắm giữ          | Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15% |
| Bán              | Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%     |

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

**BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| <b>Tên báo cáo</b>                                    | <b>Chi tiết</b> |
|-------------------------------------------------------|-----------------|
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 2/2018         | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Quý 1/2018         | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Phân bón – Quý 1/2018          | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Thép – Quý 1/2018              | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Quý 1/2018         | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Săm lốp – Quý 4/2017           | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017           | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017       | Tải xuống       |
| Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC               | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016    | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016   | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016       | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016 | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016        | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016       | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016 | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016     | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016       | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016 | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016      | Tải xuống       |
| Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016         | Tải xuống       |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

**BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)**

| <b>Tên báo cáo</b>                                           | <b>Chi tiết</b> |
|--------------------------------------------------------------|-----------------|
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM và VHM (17/01/2019)         | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG (25/09/2018)           | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNM, VIC, MSN, GAS (22/03/2018) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BID, CTG, VCB, MBB (21/03/2018) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)                | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017) | Tải xuống       |
| Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017) | Tải xuống       |

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cau-phan-tich-ky-thuat>

**LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỘI BẬT**

| Ngày GDKHQ   | Ngày ĐKCC  | Ngày TH    | Mã CK | Sàn   | Nội dung sự kiện                               | Giá HT | Thay đổi       |
|--------------|------------|------------|-------|-------|------------------------------------------------|--------|----------------|
| n/a          | n/a        | 31/01/2019 | DPP   | UPCoM | Giao dịch bổ sung - 1,014,563 CP               | 11     | 0 (0%)         |
| 31/01/2019   | 01/02/2019 | n/a        | HMC   | HOSE  | Trả cổ tức đợt 1/2018 bằng tiền, 1,000 đồng/CP | 17.7   | 0.1 (0.57%)    |
| 31/01/2019   | 01/02/2019 | n/a        | PAN   | HOSE  | Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1                     | 46.3   | -0.9 (-1.91%)  |
| 01/02/2019   | 11/02/2019 | n/a        | LDG   | HOSE  | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 14.75  | 0.05 (0.34%)   |
| n/a          | n/a        | 01/02/2019 | INN   | HNX   | Giao dịch bổ sung - 720,000 CP                 | 29     | 0 (0%)         |
| 01/02/2019   | 11/02/2019 | n/a        | CAT   | UPCoM | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 12.5   | 0.1 (0.81%)    |
| 01/02/2019   | 11/02/2019 | 14/02/2019 | VT8   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 23.8   | 0 (0%)         |
| 11/02/2019   | 12/02/2019 | n/a        | XHC   | UPCoM | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 15.4   | 0 (0%)         |
| 11/02/2019   | 12/02/2019 | 01/03/2019 | CKD   | UPCoM | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 14.8   | 0 (0%)         |
| 11/02/2019   | 12/02/2019 | 18/02/2019 | CPC   | HNX   | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 31.4   | 0 (0%)         |
| 11/02/2019   | 12/02/2019 | 20/02/2019 | HU3   | HOSE  | Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP   | 10     | 0 (0%)         |
| n/a          | n/a        | 11/02/2019 | HCM   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 750,000 CP                 | 45.5   | -0.5 (-1.09%)  |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 22/03/2019 | GTA   | HOSE  | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 14.1   | -0.05 (-0.35%) |
| n/a          | n/a        | 11/02/2019 | LCG   | HOSE  | Giao dịch bổ sung - 22,000,000 CP              | 9      | 0 (0%)         |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 07/03/2019 | NAW   | UPCoM | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 15.8   | 0 (0%)         |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 26/03/2019 | S55   | HNX   | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 23.5   | -1 (-4.08%)    |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 28/02/2019 | PVT   | HOSE  | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 13.8   | 0 (0%)         |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 20/03/2019 | SED   | HNX   | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 16.3   | 0 (0%)         |
| 1'01/02/2019 | 12/02/2019 | 20/02/2019 | STC   | HNX   | Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 1,300 đồng/CP   | 18     | 0 (0%)         |
| 12/02/2019   | 13/02/2019 | 01/03/2019 | VCR   | HNX   | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 4.8    | 0.2 (4.35%)    |
| 12/02/2019   | 13/02/2019 | n/a        | LCW   | UPCoM | Hợp ĐHĐCĐ thường niên năm 2019                 | 10     | 0 (0%)         |
| 12/02/2019   | 13/02/2019 | n/a        | HTM   | UPCoM | Lấy ý kiến CĐ bằng VB                          | 8.3    | 0 (0%)         |

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, HOSE, HNX,...)

**ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO**

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.